

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công – Cán bộ hưu trí
2. Bà Phạm Nguyễn Phương Thà – Bí thư thành đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 275/2022/HSST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

NNQ, sinh năm: 1993 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp BA2, xã AH, huyện CT, tỉnh DT; trú tại: 175C khu phố HP, phường HĐ, thành phố TA, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVN và bà PTM; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2022 cho đến nay, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: NNHH, sinh ngày 10/5/2009; thường trú: 240 khu phố HP, phường HĐ, thành phố TA, tỉnh B, có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTĐ, sinh năm 1955; thường trú: 240 khu phố HP, phường HĐ, thành phố TA, tỉnh B, có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà NTKA, sinh năm 1964; thường trú: 333 khu phố HP, phường HĐ, thành phố TA, tỉnh B, vắng mặt.

+ Bà TTH1, sinh năm 1989; thường trú: Ấp 3, xã TH, huyện CD, thành phố C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NNQ và bị hại NNHH, sinh ngày 10/5/2009 quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook sau đó nảy sinh tình cảm yêu đương. Sau nhiều lần nhắn tin qua lại trên mạng xã hội, ngày 24/10/2021 H nhắn tin nói muốn đến nhà Q để chơi thì Q đồng ý. Khoảng 07 giờ sáng ngày 25/10/2021, Q và H hẹn gặp nhau, H đi đến nhà thờ Búng thuộc phường Hưng Định, thành phố Thuận An và kêu Q tới đón. Sau đó, Q đến khu vực trước nhà thờ Búng đón và dẫn H về nhà trọ của Q tại địa chỉ số 175C Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố Hưng Phước, phường Hưng Định, thành phố Thuận An. Tại đây, Q và H nói chuyện, đùa giỡn thì Q nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H, lúc này Q dẫn H vào phòng ngủ, khép cửa cả hai ôm, hôn nhau rồi Q thực hiện hành vi quan hệ tình dục (01 lần) với H. Sau đó, Q chở H quay lại nhà thờ Búng để H tự đi về nhà.

Đến ngày 17/01/2022, bà NTĐ (là mẹ của H) phát hiện sự việc Quý có hành vi quan hệ tình dục với Hòa nên đến Công an phường Hưng Định trình báo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục của Trung tâm pháp y – Sờ y tế Bình Dương ngày 24/01/2022 đối với NNHH kết luận như sau:

- Âm hộ, tầng sinh môn: Không thấy sưng;
- Màng trinh: Dẫn rộng, vết rách cũ vị trí 2 giờ, 9 giờ;
- Âm đạo: Đang có huyết kinh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà NTĐ là người giám hộ của bị hại H không yêu cầu Q phải bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Q.

Cáo trạng số 266/CT-VKS-TA ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo NNNQ về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, xác định bị cáo NNQ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo NNQ mức hình phạt tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại NNHH là bà NTĐ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường và xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Bị cáo NNQ có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/9/2022, đơn được nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An xác nhận. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo NNQ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/10/2021 tại địa chỉ 175C Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố Hưng Phước, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo NNQ đã có hành vi quan hệ tình dục 01 lần đối với bị hại NNHH, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại NNHH chỉ 12 tuổi 05 tháng 15 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo NNQ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo NNQ về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của bị hại, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý hoang mang cho các bậc cha mẹ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ dục vọng thấp hèn đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của đại diện bị hại và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo NNQ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 142; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều Điều 136, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo NNQ phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Xử phạt bị cáo NNQ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2022.

2. Về án phí: Bị cáo NNQ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm

